

Mã số mẫu/ Sample code
BN12508.12150121
MM12508.121501212

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BMKD 03/1 – LBH 01
Ngày / Date: 21/08/2025

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC HÀ LAN

Địa chỉ/ Address : SỐ 567, KHU PHỐ HÒA THUẬN 2, XÃ CẦN GIUỘC, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SAU XỬ LÝ NHÀ MÁY TRƯỜNG BÌNH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bình nhựa (Tham khảo theo QCDP 01:2022/LA)

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/08/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 21/08/2025

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ⁽⁴⁾	Phương pháp/ Test method
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016 (*)
3	As	mg/L	< MQL = 0,0006 (0,00034)	0,01	EPA Method 200.8 (*)
4	Clo dư tự do	mg/L	0,53	0,2 - 1	SMEWW 4500 Cl.B (2017)
5	Độ đục	NTU	0,47	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
6	Màu	TCU	0	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ^(Δ)	Phương pháp/ Test method
8	pH	-	7,26	6,0 - 8,5	SMEWW 4500 H+.B (2023)

(Δ) Theo QCĐP 01:2022/LA/ According to QCĐP 01:2022/LA.

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

SQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Trần Chí Dũng

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH: _____

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ _____

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG _____

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn